VIDS
VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
Lô RD8-01, Khu Nghiên cứu và triển khai
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, Hà Nội
*Tel: 024 37932595 * Website: vids.vn * Email: ttkn@vids.vn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 448

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: 24XG1140

Mẫu thử nghiệm: **THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE XOANGBACHPHUC**

Nơi sản xuất: Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Âu Cơ

Số lô/ SKS: **010424** *Ngày sản xuất:* 23/04/2024 *Hạn sử dụng:* 23/04/2027

Số ĐK/CNTC: 627/2020/ĐKSP

Người và nơi gửi mẫu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Âu Cơ

Địa chỉ : Lô A2, CN1, Cụm CN Tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, Quận Bắc từ liêm, TP Hà nội, Việt nam

Yêu cầu thử nghiệm : (Theo phiếu yêu cầu)

Ngày tháng năm nhận mẫu: 24/04/2024 *Số đăng ký thử nghiệm:* **24G1014**

Người nhận mẫu: Dương Thị Hằng

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để thử nghiệm: Nguyên hộp.

YÊU CẦU	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ
1.*Cảm quan : Viên nén màu trắng.		Đạt
2.Xác định sự có mặt (Định tính)		
+ *Hoắc hương	KN/QTPTTM/H.20	Đúng
+ *ImmuneGamma	KN/QTKT/14.1	Đúng
+ *Kim ngân hoa	KN/QTPTTM/K.5	Đúng
+ *Kinh giới tuệ	KN/QTPTTM/K.8	Đúng
3.Khối lượng trung bình viên : 850 mg/viên ± 7,5 %	KN/QTKT/6.4	Đạt (851,5 mg/viên)
4.Giới hạn kim loại nặng		
+ Pb : ≤ 3,0 mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015	Đạt (0,39 mg/kg)
+ Cd : ≤ 1,0 mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015	Đạt (0,10 mg/kg)
+ Hg : ≤ 0,1 mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015	Đạt (< LOQ: 0,047 mg/kg)
5.Tổng số vi sinh vật hiếu khí : ≤ 10^4 CFU/g	TCVN 4884-2 :2015	Đạt (7,0 x 10^1 CFU/g)

** Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO 17025*

*** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm*

Kết quả trên phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu đem thử

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTKN

Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

YÊU CẦU	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ
6.Tổng số nấm men, nấm mốc : ≤ 10^2 CFU/g	TCVN 8275-2 : 2010	Đạt (< 1,0 x 10^1 CFU/g)
7.Escherichia coli (E.coli) : Không phát hiện/g	TCVN 6846 : 2007	Đạt (Không phát hiện/g)
8.Salmonella spp. : Không phát hiện/25g	TCVN 10780-1: 2017	Đạt (Không phát hiện/25g)
9.Staphylococcus aureus (S.aureus) : ≤ 3 MPN/g	TCVN 7927: 2008	Đạt (Không phát hiện/g)
10.Coliforms : ≤ 10 CFU/g	TCVN 6848 : 2007	Đạt (< 1,0 x 10^1 CFU/g)
11.Clostridium perfringens : ≤ 10 CFU/g	TCVN 4991 : 2005	Đạt (< 1,0 x 10^1 CFU/g)
12.Bacillus cereus (B.cereus) : ≤ 10 CFU/g	TCVN 4992 : 2005	Đạt (< 1,0 x 10^1 CFU/g)

(LOQ: Giới hạn định lượng)

Kết luận: Mẫu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe XoangBachPhuc, lô 010424 đạt yêu cầu chất lượng các chỉ tiêu đã kiểm tra theo tiêu chuẩn công bố số 627/2020/ĐKSP.

Hà Nội, Ngày 14 Tháng 05 Năm 2024

TUQ. LÃNH ĐẠO VIỆN

VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

GĐ. TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

ThS. Nguyễn Việt Hà

** Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO 17025*

*** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm*

Kết quả trên phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu đem thử

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTKN

Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.